

**Cảnh báo :**

**Nếu ngữ nghĩa của bản dịch tiếng việt không khớp với bản tiếng trung, toàn bộ lấy quy định nội quy học tập bản tiếng trung làm chuẩn.**

## **Nội quy học tập của trường đại học kỹ thuật tài chính Đức Minh**

Căn cứ văn bản số 90178386 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan 2001 do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 17 tháng 12 năm 2001

Căn cứ văn bản số 0920141100 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 03 tháng 10 năm 2003

Căn cứ văn bản số 0930152121 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 18 tháng 11 năm 2004.

Căn cứ văn bản số 950117209 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 09 tháng 08 và văn bản số 0950102719 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan phê duyệt ngày 14 tháng 7 và năm 2006.

Căn cứ văn bản số 960040902 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 23 tháng 3 và văn bản số 0960032180 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan phê duyệt ngày 14 tháng 03 và năm 2007

Căn cứ văn bản số 09600129227 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 24 tháng 08 năm 2007.

Căn cứ văn bản số 0980151784 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 09 tháng 09 năm 2009.

Căn cứ nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 17, ngày 24 tháng 10 năm 2011 và nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 30 tháng 11 năm 2011.

Căn cứ nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 13 tháng 1 năm 2012 về văn bản số 1010028595 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 22 tháng 02 năm 2012.

Căn cứ nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 29 tháng 2 năm 2012 về văn bản số 1010049856 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 22 tháng 03 năm 2012.

Căn cứ nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 16 tháng 1 năm 2014 về văn bản số 1030025962 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 05 tháng 03 năm 2014.

Căn cứ nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 23 tháng 6 năm 2014 về văn bản số 1030100797 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 14 tháng 07 năm 2014.

Căn cứ nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 07 tháng 04 năm 2016 về văn bản số 1050056337 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 04 tháng 05 năm 2016.

**Căn cứ nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 17 tháng 01 năm 2018 về văn bản số 1070033999 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 08 tháng 03 năm 2018**

**Căn cứ nội dung sửa đổi trong cuộc họp giáo vụ ngày 20 tháng 06 năm 2018 về văn bản số 1070033999 điều 4 quy định về trường nghề ở Đài Loan do Bộ Giáo Dục phê duyệt ngày 08 tháng 03 năm 2018**

### **Phần 1 Quy định chung**

#### **Điều 1**

Trường đại học kỹ thuật tài chính Đức Minh (gọi tắt là trường học) căn cứ vào luật đại học, những quy định chi tiết về việc thực thi luật đại học, luật cấp bằng học vị, những quy định chi tiết về việc thực thi luật cấp bằng học vị và các quy định liên quan để đề ra nội quy học tập của trường đại học kỹ thuật tài chính Đức Minh( gọi tắt là bản nội quy học tập này) , xử lý thủ tục nhập học và những vấn đề liên

quan.

Sinh viên của trường đột nhiên gặp tai nạn nghiêm trọng đã được cơ quan quản lý giáo dục xác nhận, sau cuộc họp nghị quyết trong trường học, đề ra những quy định có liên quan đến cơ chế đào tạo linh hoạt như : kỳ thi tuyển sinh và tư cách nhập học của sinh viên, đăng ký nhập học, nộp phí và chọn môn, xin nghỉ phép, đánh giá thành tích kết quả học tập và miễn học phần, bảo lưu, thôi học, đi học lại, hoàn trả học phí, thời gian đào tạo và điều kiện tư cách tốt nghiệp.

Đối với những vấn đề khác mà bản nội quy học tập này chưa đề cập đến thì sẽ dựa theo quy định pháp luật có liên quan để giải quyết xử lý. °

## **Phần 2 Khối đại học**

### **Chương 1 Nhập học**

#### **Điều 2**

Mỗi năm học trường sẽ công khai tuyển sinh sinh viên mới năm nhất hệ đào tạo 4 năm và sinh viên năm thứ 3 hệ đào tạo 2 năm ; và phải thi tuyển sinh đối với những sinh viên chuyển trường trong học kỳ 2 của năm thứ 2, thứ 3 hệ đào tạo 4 năm và năm thứ 3 của hệ đào tạo 2 năm, các quy định tuyển sinh đối với sinh viên chuyển trường sẽ do nhà trường soạn thảo và trình Bộ Giáo Dục phê duyệt sau đó tiến hành thực hiện, tài liệu tuyển sinh được biên soạn riêng.

Ngoài ra căn cứ vào quy định pháp lệnh có liên quan của Bộ Giáo Dục, phải tiếp nhận sinh viên nước ngoài (bao gồm sinh viên hoa kiều ở nước ngoài, sinh viên Trung Quốc, sinh viên ngoại quốc)

Việc kiểm tra trình độ của sinh viên nước ngoài trong mục trước sẽ được xử lý theo các biện pháp có liên quan.

#### **Điều 3**

Bất cứ ai có một trong những bằng cấp sau đây và được nhận vào thông qua việc tuyển sinh công khai đều được nhận vào học năm thứ nhất của hệ 4 năm:

1. Học sinh tốt nghiệp tại các trường dạy nghề công lập hoặc trường dạy nghề tư lập đã được công nhận ( bao gồm cả những khoa học nghề trực thuộc trường trung học phổ thông) , trung học cao cấp và trung học phổ thông tổng hợp .
2. Những người đáp ứng các yêu cầu cho trình độ học vấn tương đương có liên quan

#### **Điều 4**

Bất cứ ai có một trong những bằng cấp sau đây và được nhận vào thông qua việc tuyển sinh công khai đều được nhận vào học năm thứ 3 của hệ 2 năm:

1. Học sinh tốt nghiệp tại các trường cao đẳng công lập hoặc tư lập đã được công nhận\
2. Học sinh tốt nghiệp tại các trường cao đẳng trở lên ở nước ngoài, phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục
3. Những người đáp ứng các yêu cầu cho trình độ học vấn tương đương có liên quan.

#### **Điều 5**

Sinh viên năm nhất nên đến trường vào ngày được quy định để hoàn thành các thủ tục nhập học. Nếu quá hạn, họ sẽ vẫn không làm thủ tục hoặc nộp đơn từ bỏ, và họ sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học.

#### **Điều 6**

Khi sinh viên năm nhất hoặc sinh viên chuyển trường đến báo danh, phải nộp lại giấy chứng nhận trình độ học lực và điền vào bảng ghi chép hồ sơ sinh viên.

Những sinh viên trong diện ở trên nếu có lý do chính đáng phải điền vào giấy cam kết xin gia hạn nộp giấy chứng nhận trình độ học lực để tiến hành nhập học trước, những phải hoàn thành việc bổ sung giấy tờ trước thời hạn quy định, nếu quá hạn sẽ bị tước bỏ tư cách nhập học

#### Điều 7

Sinh viên năm nhất, chuyển trường vì bị bệnh nặng, nhập ngũ, mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ dưới 3 tuổi, **tham gia chương trình tài khoản tiết kiệm việc làm và giáo dục thanh niên** hoặc vì sự cố đặc biệt không thể nhập học đúng thời hạn, phải nộp bằng cấp và giấy chứng nhận xin bảo lưu tư cách nhập học trước thời hạn đăng ký nhập học kết thúc, trong thời gian bảo lưu tư cách nhập học không phải nộp bất kỳ khoản phí nào.

Lưu trình xử lý bảo lưu tư cách nhập học được quy định riêng

#### Điều 8

Sinh viên năm nhất, sinh viên chuyển trường khi thi tuyển đầu vào nếu có gian lận, hoặc những giấy tờ chứng nhận đã nộp phát hiện không đủ tiêu chuẩn thi tuyển, hoặc làm giả mạo, thay đổi hoặc sử dụng gian lận giấy tờ, thì bị tước bỏ tư cách; những sinh viên đã đăng ký nhập học thì bị tước bỏ tư cách sinh viên và không cấp bất cứ giấy chứng nhận nào; sinh viên bị phát hiện sau khi tốt nghiệp, sẽ bị nhà trường tước bỏ tư cách tốt nghiệp và hủy bỏ các bằng cấp liên quan.

#### Điều 9

Nhà trường tuyển sinh sinh viên nước ngoài đến học tập, phương pháp thực hiện cho sinh viên nước ngoài được quy định riêng.

Nhà trường phải ký bản thảo thuận hợp tác học thuật với trường ở nước ngoài, phương pháp thực hiện và xử lý hệ thống học kép được quy định riêng.

## **Chương 2 Đăng ký nhập học, nộp phí, chọn môn**

#### Điều 10

Sinh viên nếu do bệnh nặng hoặc vì sự cố đặc biệt cần gia hạn đăng ký nhập học, phải nộp các giấy tờ chứng minh để phê duyệt, và phải hoàn thành đăng ký nhập học trong vòng 3 tuần sau khi khai giảng.

Sinh viên chưa được phê duyệt ngày nghỉ hoặc quá thời hạn ngày nghỉ mà không hoàn thành đăng ký nhập học, sau khi bị nhắc nhở vẫn không hoàn thành đăng ký nhập học, sinh viên năm nhất sẽ bị hủy bỏ tư cách nhập học, các sinh viên cũ nếu không xin bảo lưu thì bị yêu cầu thôi học.

#### Điều 11

Sinh viên sau khi bị nhắc nhở thúc giục vẫn không hoàn thành việc nộp học phí tạp phí và chi phí tín chỉ của học kỳ đó trong thời gian quy định, thì bị coi là chưa đăng ký nhập học

Sinh viên sau khi đăng ký nhập học nhưng muốn bảo lưu hoặc thôi học, thì tiêu chuẩn hoàn trả học phí sẽ được xử lý theo quy định của Bộ Giáo dục

#### Điều 12

Sinh viên nên dựa vào phương pháp chọn môn của sinh viên, bảng cơ sở các môn học (nhóm, môn học) của các khoa và quy định cần phải biết về việc chọn tín chỉ mỗi học kỳ để tiến hành chọn môn. Phương pháp chọn môn của sinh viên sẽ được quy định riêng

Sinh viên muốn xin dừng môn học, phương pháp dừng môn học được quy định riêng

#### Điều 13

Nhà trường xem xét nếu cần thiết sẽ tận dụng thời gian nghỉ hè để mở môn học, những nội dung chính về môn học mùa hè sẽ được quy định riêng

#### Điều 14

Sinh viên muốn chọn môn học tại các trường học khác có liên kết, những nội dung chính về chọn môn tại các trường có liên kết sẽ được quy định riêng

### Chương 3 Thời hạn học, tín chỉ và thành tích

#### Điều 15

Sinh viên học chương trình đại học, quy định thời hạn học của hệ 4 năm là 4 năm, thời hạn học của hệ 2 năm là 2 năm. Hệ 4 năm bắt buộc phải học ít nhất 128 tín chỉ, hệ 2 năm bắt buộc phải hoàn thành ít nhất 72 tín chỉ. Các khoa có thể tăng tổng số tín chỉ cần học dựa theo nhu cầu thực tế.

Sinh viên học chương trình đại học, trong thời hạn học theo quy định mà chưa học đủ số tín chỉ theo quy định, phải kéo dài thời gian học, nhưng thời hạn kéo dài tối đa là 2 năm học.

Đối với những sinh viên có sở khuyết tật hoặc có khuyết tật đã được cơ quan chủ quản xác nhận, cần kéo dài thời gian học, thì tối đa được kéo dài 4 năm.

Đối với sinh viên mang thai, sinh nở hoặc có nuôi con dưới 3 tuổi, muốn xin kéo dài thời gian học, thì thời gian xin kéo dài được phê duyệt sẽ không tính vào thời hạn học

Học sinh tốt nghiệp tại các trường trung học cao cấp năm 2 tại nước ngoài hoặc các trường ở cấp tương đương ở Hồng Kông và Ma Cao, phải tăng số tín chỉ cần học để tốt nghiệp lên thêm 12 tín chỉ trong thời gian học quy định

#### Điều 16

Việc tính toán tín chỉ cho mỗi môn học dựa trên nguyên tắc lên lớp đủ 18 giờ là 1 tín chỉ; thực tập hoặc thí nghiệm mỗi tuần lên lớp 2 đến 3 tiếng trong 1 học kỳ là 1 tín chỉ.

#### Điều 17

Đối với sinh viên năm nhất và năm hai hệ đào tạo 4 năm, môn thể dục là môn học bắt buộc, đối với sinh viên năm thứ 3 hệ 2 năm thể dục là môn học bắt buộc, mỗi học kỳ học 2 tiết 1 tuần. Môn học tập phục vụ (1) là môn học bắt buộc trong năm nhất của hệ 4 đào tạo 4 năm học ban ngày, mỗi học kỳ học 2 tiết 1 tuần. Các môn học trên không được tính tín chỉ, những sinh viên không đạt sẽ không được tốt nghiệp.

#### Điều 18

Sinh viên năm 1, 2 và 3 phải học tối thiểu 16 tín chỉ mỗi học kỳ và tối đa là 25 tín chỉ; sinh viên hệ 4 năm học ban ngày phải học tối thiểu 9 tín chỉ và tối đa là 22 tín chỉ; sinh viên năm 4 của hệ bổ túc phải học tối thiểu 5 tín chỉ và tối đa là 22 tín chỉ. Số tín chỉ học bao gồm tín chỉ môn học chính và môn học lại (học bổ sung).

#### Điều 19

Điểm thành tích của sinh viên được chia làm 2 loại học tập ( thực tập và thí nghiệm) và đạo đức, sử dụng cách tính điểm theo thang điểm 100, 100 điểm là cao nhất, 60 điểm là đạt. Điểm thành tích của các môn học không tính tín chỉ được đánh giá bằng hình thức “qua” hoặc “không qua”. Việc so sánh phương pháp tính theo thang điểm 100 và tính theo thứ hạng và tính điểm tích lũy, được tính dựa trên các quy định sau:

Phương pháp tính thứ hạng	Phương pháp tính theo thang điểm 100	Phương pháp tính điểm tích lũy
Hạng ưu ( A+ )	90~100 điểm	4 điểm
Hạng ( A )	80~89 điểm	4 điểm
Hạng ( B )	70~79 điểm	3 điểm
Hạng ( C )	60~69 điểm	2 điểm
Hạng ( D )	50~59 điểm	1 điểm
Hạng ( E )	< 49 điểm	0 điểm

#### Điều 20

Kiểm tra kết quả học tập của sinh viên, chia thành kiểm tra thông thường, thi giữa kỳ, thi cuối kỳ, thi tốt nghiệp.

Trong mục kiểm tra đầu tiên, giáo viên bộ môn có thể cho làm bài kiểm tra viết, bài kiểm tra miệng,

báo cáo, thảo luận nhóm và kiểm tra trên máy tính.

Sinh viên có sở tay khuyết tật (bao gồm thể chấn thương nặng) hoặc sinh viên được cơ quan có thẩm quyền xác định là rối loạn thể chất và tinh thần, giáo viên có thể điều chỉnh linh hoạt các tiêu chí và phương pháp đánh giá thành tích của học sinh và được liệt kê rõ ràng trong sổ điểm.

Phương pháp kiểm tra thành tích của sinh viên có thành tích xuất sắc trong thể thao được quy định riêng.

#### Điều 21

Sinh viên sắp tốt nghiệp theo học các lớp ở cấp bậc thấp hơn, có thời gian thi cuối kỳ giống như các lớp học ở bậc chính quy.

#### Điều 22

Nếu kết quả học tập của sinh viên không đạt, sẽ không được làm kiểm tra lại hoặc không có tín chỉ, các môn học bắt buộc (bao gồm các môn học bắt buộc không có tín chỉ) nếu không đạt sẽ phải học lại.

Những tín chỉ mà sinh viên đã học qua trước khi vào trường có thể xin miễn học sau khi nhập học, phương pháp miễn tín chỉ được quy định riêng.

#### Điều 23

Phương pháp tính toán cho điểm trung bình mỗi học kỳ và điểm tốt nghiệp được tính như sau: :

1. Điểm môn học được tính bằng cách nhân số môn mỗi học kỳ với điểm thành tích của môn học đó.
2. Tổng số tín chỉ của mỗi học kỳ là tổng số tín chỉ đã học trong học kỳ.
3. Tổng số điểm trong học kỳ là tổng số điểm các môn học của học kỳ.
4. Tổng số điểm học kỳ chia cho tổng số tín chỉ trong học kỳ là điểm trung bình của học kỳ.
5. Tổng số điểm các học kỳ (bao gồm cả học hè) chia cho tổng số tín chỉ các học kỳ là điểm tốt nghiệp.
6. Việc tính điểm trung bình của học kỳ và điểm tốt nghiệp bao gồm tất cả các môn không đạt.
7. Số tín chỉ các môn học nhân với tổng số điểm tích lũy chia cho tổng số tín chỉ đã học là điểm tích lũy tổng điểm.

#### Điều 24

Nếu sinh viên có thắc mắc về điểm số, có thể xin kiểm tra lại và chỉnh sửa, phương pháp kiểm tra lại và chỉnh sửa điểm số của sinh viên được quy định riêng.

#### Điều 25

Sinh viên không tham gia các buổi kiểm tra thông thường, thi giữa kỳ, thi cuối kỳ, và thi tốt nghiệp, thì điểm của các môn bỏ thi là 0

#### Điều 26

Những sinh viên đã hoàn thành khóa học của cả năm, có thành tích không đạt trong học kỳ trước, các khoa sẽ tự quy định xét duyệt xem có được tiếp tục học trong học kỳ tới không.

#### Điều 27

Sinh viên không thể tham gia thi trong thời gian thi, sẽ được xử lý căn cứ theo quy định thi, quy định thi được quy định riêng.

#### Điều 28

Việc kiểm tra lại giữa kỳ hoặc kiểm tra lại bài kiểm tra cuối kỳ nên được xử lý trong vòng hai tuần sau khi kết thúc kỳ thi. Vì bất kỳ lý do nào, giám khảo không được phép thực hiện một bài kiểm tra khác. Trong quá trình thi lại, không được nghỉ vì bất kỳ lý do gì.

#### Điều 29

Cách tính điểm thi lại như sau:

1. Đối với những sinh viên được phê duyệt nghỉ phép trong kỳ thi giữa kỳ và thi cuối kỳ được tính dựa trên điểm số thực tế. Điểm thi lại cuối kỳ vẫn nên được kết hợp với điểm thi thông thường và điểm thi giữa kỳ để tính điểm.

2. Những sinh viên nên làm bài kiểm tra lại, người chưa làm bài kiểm tra sau ngày thi lại, sẽ bị 0 điểm
3. Sinh viên mang thai, sinh con hoặc nghỉ sinh con (ốm đau), nghỉ thai sản, và đơn xin nghỉ phép của họ đã được phê duyệt thì không bị trừ điểm; nếu số giờ vắng mặt lớn hơn một phần ba tổng số giờ được dạy trong học kỳ, kết quả của môn học được xem xét đối chiếu với tính chất của môn học để làm lại bài kiểm tra hoặc các biện pháp khắc phục khác, kết quả kiểm tra lại được tính toán theo kết quả thực tế.

#### Điều 30

Sinh viên có hành vi gian lận trong kỳ thi sau khi xác minh sẽ được chuyển đến hội đồng khen thưởng và xử phạt học sinh để xử lý.

#### Điều 31

Khi điểm thành tích của sinh viên có điểm thập phân, điểm sẽ được làm tròn và điểm trung bình học kỳ và điểm tốt nghiệp được giữ lại ở vị trí 2 số thập phân .

#### Điều 32

Các bài thi giữa kỳ, bài thi cuối kỳ, câu hỏi thi tốt nghiệp, bài báo, báo cáo hoặc tác phẩm của sinh viên khối đại học, nên được giáo viên hướng dẫn lưu giữ trong ít nhất một học kỳ. Tuy nhiên, nếu học sinh nộp đơn khiếu nại, tổ chức học thuật sẽ thông báo cho giáo viên để lưu cho đến khi kết thúc thủ tục kháng cáo hoặc kết thúc thủ tục cứu trợ.

### **Chương 4 Xin nghỉ phép, bảo lưu, đi học lại sau khi bảo lưu, thôi học và quyền lợi của sinh viên**

#### Điều 33

Nếu sinh viên không tham gia lớp học vì bất kỳ lý do gì, phải nộp đơn xin nghỉ phép theo quy định. Quy tắc nghỉ phép được quy định riêng.

#### Điều 34

Sinh viên vì lý do nào đó phải nộp đơn xin bảo lưu, và việc bảo lưu dựa trên nguyên tắc một học kỳ, một năm học hoặc hai năm học. Tuy nhiên, sinh viên năm nhất phải xin bảo lưu sau khi làm thủ tục đăng ký vào học kỳ.

Thời hạn bảo lưu của sinh viên tối đa 2 năm. Tuy nhiên, do bệnh nặng hoặc tai nạn đặc biệt, họ không thể học lại, nên kiểm tra các văn bản chứng minh. Nếu chuyên án được hiệu trưởng ký duyệt, sẽ được gia hạn thêm một năm học nữa .

Nếu tham gia “chương trình tài khoản tiết kiệm việc làm và giáo giục thanh niên” và có giấy chứng nhận phê duyệt của Bộ Giáo dục, sinh viên có thể xin bảo lưu thêm 3 năm nữa, không tính vào thời hạn bảo lưu.

#### Điều 35

Khi sinh viên đi học lại sau khi bảo lưu, nên vào năm học hoặc kỳ học tiếp theo. sinh viên bảo lưu ở giữa học kỳ khi đi học lại nên vào học năm hoặc kỳ học dở đó.

Những sinh viên trong thời gian bảo lưu phải đi nhập ngũ, nên cung cấp bản phô tô giấy triệu tập để xin gia hạn bảo lưu, thời gian nhập ngũ không tính và thời gian bảo lưu, sau khi phục dịch xong phải cung cấp giấy xác nhận xuất ngũ để làm thủ tục quay lại học.

Những sinh viên xin bảo lưu do mang thai, sinh nở hoặc nuôi con nhỏ, thì thời gian xin bảo lưu không bị tính vào thời hạn bảo lưu

Khi sinh viên trở lại học, mà khoa ban đầu đã bị thay đổi hoặc ngừng hoạt động, sinh viên sẽ được tư vấn chuyển sang khoa thích hợp

Nếu tham gia “chương trình tài khoản tiết kiệm việc làm và giáo giục thanh niên” khi hết thời hạn bảo

## lưu bài làm thủ tục đi học lại

### Điều 36

Sinh viên rong thời gian học tập, nên xin hoãn hoặc xin triệu tập sau dựa theo quy định tuyển binh và lệnh nghĩa vụ quân sự.

### Điều 37

Sinh viên có một trong những trường hợp sau đây, sẽ buộc phải thôi học:

1. Sinh viên đáp ứng các yêu cầu của điều 10 hoặc những sinh viên đã quá thời hạn bảo lưu không quay trở lại học
2. Trong 1 học kỳ bỏ học 45 giờ trở lên.
3. Đến thời hạn học nhưng không học đủ số môn số tín chỉ phải học
4. Điểm hành vi không đạt
5. Không có sự đồng ý của trường, tiến hành đồng thời đăng ký nhập học tại trường khác.
6. Vi phạm nội quy nhà trường ở mức nghiêm trọng, sau cuộc học của hội đồng khen thưởng và xử phạt bị quyết định buộc thôi học
7. Trong hai học kỳ liên tiếp có số tín chỉ có thành tích không đạt chiếm một nửa tổng số tín chỉ mỗi học kỳ. Tuy nhiên, quy định này không áp dụng cho sinh viên có sỏ khuyết tật hoặc đã được các cơ quan có thẩm quyền xác định là khuyết tật.
8. Sinh viên hoa kiều, sinh viên Mông Cổ trở về nước để học tiếp lên, sinh viên là dân tộc thiểu số, sinh viên có thể chấn thương nặng, sinh viên là con cái của nhân viên điều đi nước ngoài làm việc và sinh viên có thành tích thể thao xuất sắc đáp ứng điều kiện quy định của Bộ Giáo dục, trong hai học kỳ liên tiếp có số tín chỉ có thành tích không đạt chiếm 2/3 tổng số tín chỉ mỗi học kỳ.
9. Khóa thực tập chuyên nghiệp 9 tín chỉ trong cả học kỳ không tính vào số tín chỉ không đạt tiêu chuẩn, sinh viên gia hạn học thì không bị giới hạn bởi khoản 7 & 8.

### Điều 38

Nếu sinh viên thôi học vì bất kỳ lý do gì, đều phải làm các thủ tục để xin thôi học.

Sinh viên học theo hệ hợp tác với đơn vị làm việc, vì bất cứ lý do gì không thể tiếp tục việc học , nên làm thủ tục xin thôi học.

### Điều 39

Sinh viên có một trong những trường hợp sau đây, sau cuộc họp giáo vụ biểu quyết tước bỏ tư cách sinh viên:

1. Gian lận trong thi tuyển sinh, sau khi được nhà trường xác nhận sự thực
2. Hồ sơ nhập học cung cấp cho nhà trường là giả mạo , gian lận, có thay đổi sửa chữa

### Điều 40

Sinh viên xin thôi học và có thành tích đủ 1 kỳ học, sau khi được phê duyệt , sẽ được phát giấy chứng nhận học tập

### Điều 41

Nếu một học sinh bị xử phạt hành chính hoặc các biện pháp không phù hợp, học sinh có thể khiếu nại lên hội đồng Đánh giá Kháng cáo của Học sinh do trường thành lập. Nếu học sinh từ chối chấp nhận kết quả kháng cáo, có thể khởi kiện hoặc kiện cáo hành chính.

## **Chương 5 Chuyển khoa chuyển trường**

### Điều 42

Học sinh đáp ứng các tiêu chí để chuyển khoa (ngành) có thể nộp đơn xin chuyển khoa (ngành) trước khi bắt đầu học kỳ thứ hai. Phương thức chuyển khoa được quy định riêng.

### Điều 43

Việc chuyển khoa (ngành) giới hạn là 1 lần, những sinh viên chuyển khoa(ngành) giáng cấp không được xin nâng cao cấp lớp, trong cấp lớp học trùng lặp của hai khoa không được tính gộp vào giới hạn học cao nhất của khoa(ngành) chuyển vào.

#### Điều 44

Học sinh chuyển khoa nên hoàn thành các môn học và tín chỉ quy định trong khoa (ngành) chuyển vào để tốt nghiệp. °

#### Điều 45

Sinh viên trong hệ học ban ngày và hệ bổ túc có thể trao đổi chuyển hệ, Biện pháp chuyển hệ giữa hệ ban ngày và hệ bổ túc được quy định riêng.

#### Điều 46

Các khoa của trường, ngoại trừ năm nhất hệ 4 năm, lớp chuẩn bị tốt nghiệp, học kỳ một của năm thứ ba hệ 2 năm và lớp chuẩn bị tốt nghiệp, trong trường hợp thiếu hụt đều phải làm thủ tục thi chuyển trường. Số lượng tuyển sinh ghi danh ở mỗi khoa được giới hạn ở số lượng sinh viên đăng ký vào tuyển sinh và bỏ học của từng khoa, và không bao gồm các vị trí bảo lưu, đình chỉ học hoặc thêm suất tạo thành việc thiếu hụt.

Sau khi làm thủ tục tuyển sinh chuyển trường, tổng số sinh viên không được vượt quá tổng số sinh viên mới được phê duyệt và phân phối ban đầu.

Học sinh nước ngoài sau khi học tại một trường học ở Đài Loan có điểm đạo đức không đạt hoặc bị kết án trong một vụ án hình sự sẽ buộc thôi học không được chuyển trường.

Các quy tắc tuyển sinh chuyển trường được quy định riêng.

#### Điều 47

Học sinh nộp đơn xin chuyển sang trường khác nên nộp đơn xin thôi học và rời trường. Các đơn vị giáo vụ nên cấp chứng nhận học tập và bảng điểm

## **Chương 6 Khoa bổ sung, Chuyên ngành kép,**

#### Điều 48

Các sinh viên hệ bốn năm của trường từ năm thứ hai trở đi và hệ hai năm từ học kỳ hai của lớp ba đến học kỳ đầu tiên của khóa chuẩn bị tốt nghiệp (không bao gồm việc gia hạn số năm học), theo sở thích của họ, để lựa chọn các khoa khác là khoa bổ sung. Biện pháp học khoa bổ sung cũng được quy định riêng.

#### Điều 49

Các sinh viên hệ bốn năm của trường từ năm thứ hai và sinh viên hệ hai năm từ học kỳ hai của năm thứ ba đến học kỳ đầu tiên của khóa chuẩn bị tốt nghiệp (không bao gồm việc gia hạn số năm học), những người đã đạt được kết quả xuất sắc trong học kỳ trước, có thể xin học các khoa khác làm chuyên ngành kép. Biện pháp học chuyên ngành kép được quy định riêng.

#### Điều 50

Học sinh chọn khoa bổ sung nên hoàn thành hơn 20 tín chỉ của môn học bắt buộc củakhoa bổ sung.

Sinh viên đang học các chuyên ngành kép nên hoàn thành tất cả các môn chính bắt buộc ngoài các môn học bắt buộc và tín chỉ tốt nghiệp tối thiểu được quy định trong khoa chính.

## **Chương 7 Tốt nghiệp, học vị**

#### Điều 51

Những sinh viên đã hoàn thành việc học và đã hoàn thành các môn học bắt buộc, thành tích các tín chỉ



đạt tiêu chuẩn, đáp ứng các điều kiện tốt nghiệp khác của trường và có thành tích đạo đức trong các học kỳ đạt tiêu chuẩn, được phép tốt nghiệp. Theo các quy định có liên quan, trường sẽ cấp bằng cử nhân và cấp bằng chứng nhận học vị .

#### Điều 52

Sinh viên theo học chương trình cử nhân tại trường có thành tích xuất sắc được tốt nghiệp trước một học kỳ hoặc một năm học. Phương pháp tốt nghiệp sớm dành cho sinh viên xuất sắc được quy định riêng.

Sinh viên đại học của nhà trường phải học trước các môn học của chương trình thạc sĩ trước khi tốt nghiệp. Biện pháp học trước các môn học chương trình thạc sĩ được quy định riêng.

#### Điều 53

Sinh viên sắp tốt nghiệp vẫn còn thiếu tín chỉ phải gia hạn thời gian học và học lại học bổ sung trong học kỳ thứ hai, học kỳ thứ nhất phải xin bảo lưu, không cần phải đăng ký nhập học, sinh viên đã đăng ký nhập học thì phải chọn ít nhất 1 môn học.

## **Phần 3    Hệ Thạc sĩ**

### **Chương 1    Nhập học**

#### Điều 54

Bất cứ sinh viên nào có 1 trong những tư cách dưới đây, trải qua quá trình tuyển sinh công khai và được nhận vào học chương trình nghiên cứu sinh năm thứ nhất của từng khoa trong trường :

1. Bất cứ ai tốt nghiệp đại học trong nước hoặc cao đẳng độc lập đã đăng ký với Bộ Giáo dục, đã có bằng cử nhân hoặc đại học nước ngoài hoặc trường cao đẳng độc lập đáp ứng yêu cầu của Bộ Giáo dục, có bằng cử nhân hoặc có bằng cấp học thuật tương đương.
2. Áp dụng cho lớp tại chức thạc sĩ, ngoài các quy định của đoạn trước và có một số năm kinh nghiệm làm việc.

#### Điều 55

Tất cả sinh viên sau đại học đã được nhận vào khoa nên đến trường để hoàn thành các thủ tục đăng ký vào ngày quy định, và nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp chính thức và các tài liệu cần thiết khác, nếu các tài liệu không chính xác, không báo cáo hoặc không đăng ký theo quy định, sẽ bị loại.

Sau kỳ thi tuyển sinh sau đại học, nếu sinh viên bị phát hiện gian lận trong kỳ thi tuyển sinh, hoặc nếu chứng nhận tuyển sinh bị giả mạo, thay đổi hoặc làm giả, qua xác nhận là sự thật và đơn vị giáo vụ tước bỏ thân phận sinh viên.

#### Điều 56

Nghiên cứu sinh không thể nhập học do bệnh tật hoặc sự cố đặc biệt có thể nộp đơn xin bảo lưu tư cách nhập học cho đơn vị giáo vụ. Sau khi được hiệu trưởng phê duyệt, không phải trả phí. Những người được yêu cầu phục dịch trong thời gian nhập học sẽ được phép tiếp tục đăng ký nhập học khi hết hạn dịch vụ của họ.

Nghiên cứu sinh do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi có thể phải nộp đơn xin bảo lưu tư cách nhập học. Thời hạn bảo lưu tư cách nhập học dựa theo nhu cầu mang thai, sinh hoặc nuôi con để xin bảo lưu

### **Chương 2 Nộp phí , đăng ký và chọn môn**

#### Điều 57

Nghiên cứu sinh nên đăng ký vào thời gian được chỉ định. Nếu họ là do bệnh tật hoặc tai nạn đặc biệt, họ

nên nộp đơn xin phê duyệt các tài liệu kiểm tra và hoàn thành đăng ký trong vòng hai tuần sau khi bắt đầu đi học.

Những người chưa nộp đơn đăng ký hoãn lại hoặc chưa hoàn thành thủ tục đăng ký trong thời hạn, ngoại trừ những sinh viên bảo lưu, những người chưa hoàn thành đăng ký sau khi được thúc giục, sẽ bị loại khỏi trường.

**Điều 58**

Trong thời gian học thạc sỹ, sinh viên nên trả học phí và tạp phí, những người đã hoàn thành khóa học trong hơn hai năm nên trả học phí và lệ phí và phí tín chỉ. Những sinh viên sau khi đăng ký xin bảo lưu hoặc thôi học, tiêu chuẩn hoàn trả dựa trên nội dung việc hoàn trả học phí của sinh viên đại học.

Các sinh viên chưa trả học phí và lệ phí cho học kỳ và các khoản phí tín chỉ cho học kỳ, và được coi là chưa đăng ký.

**Điều 59**

Nghiên cứu sinh nên được lựa chọn theo phương pháp lựa chọn môn hệ thạc sỹ. Giới hạn trên và dưới của số tín chỉ Nghiên cứu sinh cần học cho mỗi học kỳ được xác định bởi mỗi khoa. Phương pháp chọn môn hệ thạc sỹ được quy định riêng.

**Điều 60**

Lớp Thạc sỹ của các khoa chọn các môn học tự chọn trước và do các khoa quy định.

Nghiên cứu sinh học bù môn học cơ bản theo quy định của các khoa và không được tính vào tín chỉ tốt nghiệp

### **Chương 3 Thời hạn học, tín chỉ và thành tích**

**Điều 61**

Nghiên cứu sinh được học một đến bốn năm. Tuy nhiên, nếu do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi, thời gian đi học có thể kéo dài.

Nếu sinh viên tại chức chưa hoàn thành khóa học bắt buộc hoặc hoàn thành luận án trong thời gian học quy định, vì lý do đặc biệt, có thể xin kéo dài thời gian học, nhưng tối đa chỉ trong hai năm.

Nghiên cứu sinh nên học theo bảng chương trình môn học cơ bản, tuy nhiên, sinh viên học lại không nằm trong giới hạn này.

Phương pháp học của nghiên cứu sinh sẽ được các khoa gửi đến Văn phòng giáo vụ để tham khảo sau khi được tùy chỉnh.

**Điều 62**

Nghiên cứu sinh nên học ít nhất 24 tín chỉ (không bao gồm luận văn tốt nghiệp) °

Các quy định về tín chỉ của nghiên cứu sinh, được xử lý dựa theo quy định tại điều 16 chương 3

**Điều 63**

Việc kiểm tra kết quả học tập của nghiên cứu sinh do giáo viên hướng dẫn quyết định °

Việc kiểm tra học vị thạc sỹ sẽ dựa theo quy định của mỗi khoa

**Điều 64**

Đối với điểm kiểm tra của nghiên cứu sinh, giáo viên nên trả tất cả bài kiểm tra thành tích học tập của sinh viên cho đơn vị giáo vụ trước khi bắt đầu học kỳ thứ hai và lưu giữ chúng.

Việc kiểm tra các câu hỏi, giấy tờ, báo cáo hoặc công trình kiểm tra của sinh viên tốt nghiệp sẽ được xử lý theo Điều 32. °

**Điều 65**

Kết quả học tập của nghiên cứu sinh dựa trên điểm phần trăm và được thông qua ở mức 70 điểm . Kỳ thi học vị được thông qua ở 70 điểm.

Tùy thuộc vào yêu cầu nhập học, phải học bổ sung các môn của hệ đại học thì 70 điểm là đạt, tín chỉ khóa học không được tính vào kết quả học tập và điểm số học tập được tính vào tổng tín chỉ.

**Điều 66**

Tổng số điểm cho mỗi học kỳ chia cho tổng số tín chỉ cho mỗi học kỳ là điểm trung bình. Điểm trung bình của bài kiểm tra trình độ và điểm học tập trung bình (50% mỗi bài) là kết quả tốt nghiệp.

**Điều 67**

Nghiên cứu sinh vì bất cứ lý do gì không thể lên lớp , đều căn cứ theo quy định 33 tiến hành xử lý

**Điều 68**

Nghiên cứu sinh đáp ứng trình độ có thể đăng ký kiểm tra học vị tại khoa . Biện pháp kiểm tra học vị của nghiên cứu sinh được quy định riêng

**Điều 69**

Nghiên cứu sinh căn cứ vào số tín chỉ được miễn để làm thủ tục xin miễn tín chỉ, Biện pháp xn miễn tín chỉ của nghiên cứu sinh được quy định riêng

## **Chương 4 Bảo lưu, thôi học, xin học lại, và quyền lợi sinh viên**

**Điều 70**

Nghiên cứu sinh phải cung cấp các tài liệu liên quan để nộp đơn xin bảo lưu. Sau khi phê duyệt, họ có thể bảo lưu cho một học kỳ, một năm học hoặc hai năm học. Nghiên cứu sinh đã bảo lưu trong tổng số hai năm học sẽ hết hạn. Tuy nhiên, do bệnh nặng hoặc tai nạn đặc biệt, họ không thể học lại, có thể sử dụng tài liệu chứng minh và xin phê duyệt. Thời gian học sẽ được kéo dài thêm một năm học. Tuy nhiên, do mang thai, sinh con hoặc nuôi con dưới ba tuổi xin bảo lưu, thời gian nộp đơn không được tính vào thời gian nghỉ học.

**Điều 71**

Khi nghiên cứu sinh trở lại trường trong học kỳ, họ nên nhập năm học hoặc học kỳ của học kỳ ban đầu. Nếu họ đang ở giữa học kỳ, họ nên được ghi danh vào năm học hoặc học kỳ.

Khi thời gian bảo lưu học hết hạn, nếu không thể học lại kịp thời do bệnh nặng hoặc phục dịch , có thể nộp đơn xin phê duyệt để gia hạn thời gian bảo lưu, giới hạn trong một năm.

**Điều 72**

Nghiên cứu sinh phải nộp đơn xin thôi học,tuy nhiên, trong bất kỳ trường hợp nào sau đây, buộc phải thôi học:

1. Trình độ tuyển sinh không được đạt.
2. Những người đáp ứng các yêu cầu của Điều 57 hoặc những người nghỉ học vượt quá thời gian chưa quay lại học.
- 3.thành tích đạo đức không đạt, hoặc vi phạm các quy tắc của trường, thông qua nghị quyết của hội đồng trừng phạt buộc thôi học.
4. Những người chưa hoàn thành các môn học và tín chỉ cần thiết sau khi hết thời gian học, hoặc những người chưa hoàn thành luận án.
5. Việc kiểm tra học vị không đạt , không đáp ứng các yêu cầu ,kiểm tra lại vẫn không đáp ứng các yêu cầu kiểm tra lại.
6. Theo các quy định của các điều khoản liên quan khác của điều khoản này, sinh viên buộc phải thôi học.

**Điều 73**

Nghiên cứu sinh tiến hành học hết 1 kỳ học, tiến hành thủ tục xin thôi học, sau khi được phê duyệt sẽ

được phát giấy chứng nhận học tập. Nhưng đối với những trường hợp dưới đây sẽ không cấp bất cứ giấy chứng nhận nào:

1. Tư cách tuyển sinh không đạt
2. Tước bỏ thân phận sinh viên

Điều 74

Nghiên cứu sinh chịu các biện pháp xử phạt hành chính hoặc biện pháp xử lý không phù hợp của trường phải tuân theo các quy định của Điều 41.

## **Chương 5 Tốt nghiệp , cấp bằng**

Điều 75

Sinh viên tốt nghiệp đủ điều kiện sau, và những người đã được phê duyệt sẽ được cấp bằng thạc sĩ:

1. Những người đã hoàn thành bài kiểm tra tốt nghiệp và đã vượt qua điểm yêu cầu trong các môn bắt buộc.
2. Những người vượt qua các kỳ thi theo quy định của phương pháp thi thạc sĩ của trường đại học.
3. Thành tích đạo đức của các học kỳ được đánh giá đạt.

Điều 76

Đối với những trường hợp đã được cấp bằng nếu phát hiện luận văn , tác phẩm sáng tác, biểu diễn, văn bản báo cáo, báo cáo kỹ thuật vv có hành vi sao chép, sau khi điều tra xác nhận sẽ tiến hành tước bỏ học vị, nếu có vi phạm các quy định pháp luật thì sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

## **Phần 4 Quản lý hồ sơ sinh viên**

Điều 77

Trên thông tin hồ sơ sinh viên của trường cần ghi rõ họ tên, nơi sinh địa chỉ cư trú, ngày sinh, số CMND( nếu là sinh viên nước ngoài thì điền mã số thẻ cư trú) , căn cứ vào những giấy chứng nhận tư cách của sinh viên khi nhập học làm chuẩn.

Điều 78

Ghi chép về sinh viên các lớp các cấp trong trường và thành tích, đăng ký nhập học, bảo lưu thôi học, sẽ căn cứ theo hồ sơ sinh viên ban đầu ở phòng giáo vụ làm chuẩn

Điều 79

Học sinh nộp đơn xin thay đổi tên và ngày sinh sẽ được kiểm tra các tài liệu hợp lệ do ban quản lý hộ gia đình cấp và được đơn vị hành chính phê duyệt.

Điều 80

Số tín chỉ mà sinh viên học, thành tích và ngày tháng tốt nghiệp và bằng tốt nghiệp (hoặc ghi chép thôi học) và hồ sơ sinh viên sẽ được bảo lưu vĩnh viễn

## **Phần 5 Phụ lục**

Điều 81

Sinh viên trong thời gian học có đi nước ngoài, nên áp dụng biện pháp xử lý tình trạng sinh viên trong thời gian sinh viên đi nước ngoài để giải quyết.

Biện pháp xử lý tình trạng sinh viên trong thời gian sinh viên đi nước ngoài được quy định riêng.

Điều 82

Nội quy đọc tập này đã được thông qua tại cuộc họp giáo vụ, và được hội nghị giáo vụ của trường kiểm tra và thông qua, được hiệu trưởng phê duyệt ban hành và trình Bộ giáo dục kiểm tra và lưu hồ sơ, sau khi sửa đổi nội dung đã thống nhất.